

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 11-4-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Vinh.

Ông Sầm Dất Phấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

-Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 29/3/2019 đối với bị cáo:

Hỷ Nam A, Tên gọi khác: không; sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (chưa xác định) và bà Hỷ A M, sinh năm 1966; chưa có vợ con; tiền án: có 01 cụ thể: ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2018; tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 06/7/2005 Ủy ban nhân dân huyện Định Quán quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/4/2007; Ngày 06/10/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 11/4/2011.

Bị bắt ngày 29/11/2018 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay, bị cáo “có mặt”

-Bị hại: ông Lưu Quang N, sinh năm 1961.

Trú tại: khu 1, ấp 5, xã Gia CA, huyện Đ, tỉnh Đ. “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Anh Đinh Văn H - sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp 3, xã Gia CA, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”.

2/Anh Nguyễn Sỹ D - sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố Hiệp Lực, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”.

3/Anh Mai Ngọc D - sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”.

4/Anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 5, xã Gia CA, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. “có mặt”.

5/Ông Mai Viết T - sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của A Đinh Văn H: Ông Trần Văn Nh - sinh năm 1970 và bà Đinh Thị H - sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 3, xã Gia CA, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của A Mai N D: Ông Mai Viết T - sinh năm 1976 “có mặt” và bà Tống Thị H - sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 24/11/2018, sau khi nH với cháu Đinh Văn H – sinh ngày 03/01/2002, trú tại ấp 3, xã Gia CA, huyện Đ, Hỷ Nam A nói với cháu H “mày đi với tao”, tưởng Nam A rủ đi chơi nghe vậy cháu H đi cùng. Nam A điều khiển xe mô tô biển số 60F1-3839 chở cháu H đi theo đường Gia CA hướng ra Quốc lộ 20, khi đến đoạn Đới 1, Nông trường mía Cao Cang thuộc ấp 5, xã Gia CA thì xe mô tô biển số 60F1-3839 hết xăng, Nam A nói với H ở ngoài xe đứng đợi, H dắt xe vào hẻm đứng đợi, Nam A bỏ đi đến căn nhà của ông Lưu Quang N – sinh năm 1961, trú tại khu 1, ấp 5, xã Gia CA. Nam A phát hiện trong nhà ông N có để 01 xe mô tô Dream biển số 59F1-13979 đang dựng trước nhà, Nam A leo rào vào thì thấy chùm chìa khóa để ở trên xe (có chìa khóa nhà và chìa khóa cổng) nên Nam A lấy chìa khóa mở cửa vào nhà lấy 01 bóp, (trong đó có 03 cà vẹt xe, 01 bảo hiểm dân sự, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1), 01 đèn pin, 01 điện thoại Iphone 4 rồi mở cổng dắt xe mô tô Dream biển số 59F1-13979 ra ngoài. Nam A dắt xe đến chỗ cháu Hâu và rút xăng xe mô tô vừa lấy được đổ vào xe của Nam A và cùng cháu H chạy xe về. Đến sáng ngày 26/11/2018 Nam A mang xe mô tô Dream biển số 59F1-13979, nhờ A Nguyễn Sỹ D – sinh năm 1996, trú tại khu phố H, thị trấn Đ, giới thiệu bán cho Duy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, Nam A và cháu H dùng số tiền bán xe được để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Sự việc được ông N trình báo công an để giải quyết.

Quá trình điều tra Hỷ Nam A còn khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/11/2018 sau khi cháu Mai N D – sinh năm 2005, trú tại ấp 6, xã P, huyện Đ cùng với Nam A đi chơi hết tiền tiêu xài, nên cháu D có nhờ Nam A bán dùm xe mô tô loại xe Honda Blade biển số 60B4-55135 của ông Mai Viết T – sinh năm 1976 trú tại ấp 6, xã P, huyện Đ (là cha ruột của cháu D), Nam A gọi điện cho Nguyễn Sỹ D hỏi bán xe, sau đó Nam A nhờ Nguyễn Văn V – sinh năm 1998 trú tại ấp 5, xã Gia CA chạy xe về nhờ A Nguyễn Sỹ D bán cho Duy với giá 2.500.000 đồng, các đối tượng cùng sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Trước đó khoảng 20 giờ ngày 22/11/2018 cháu Mai N D thấy xe mô tô biển số 60B4-55135 để ở phòng khách nhà mình, chìa khóa xe để ở trên bàn, nên cháu D lấy xe đi chơi, sau đó không có tiền tiêu xài nên cháu D đã nhờ Nam A bán xe để lấy tiền tiêu xài.

Vật chứng thu giữ được: 01 bóp đã qua sử dụng, 03 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán, Hỷ Nam A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 18/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Hỷ Nam A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hỷ Nam A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên, đối với yêu cầu của bị hại ông N yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe có giá trị 12.500.000 đồng bị cáo đồng ý.

Bị hại ông Lưu Quang N tại phiên tòa đã khai nhận ông bị mất các tài sản gồm có: 01 xe mô tô Dream biển số 59F1-13979; 01 đèn; 02 ổ khóa, 03 chìa khóa; 01 bóp đã qua sử dụng; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 bảo hiểm y tế miễn phí cấp lại; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 13.920.000 đồng. Trong số các tài sản trên ông đã nhận lại được 01 bóp đã qua sử dụng, 03 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng. Về dân sự ông chỉ yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 12.500.000 đồng, đối với các tài sản khác gồm 01 đèn pin 02 ổ khóa, 03 chìa khóa ông N không yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án A Nguyễn Văn V tại phiên tòa đã khai nhận, A được Nam A nhờ chạy xe mô tô loại xe Honda Blade biển số 60B4-55135 đến giao cho Nguyễn Sỹ D, A không biết nguồn gốc xe do đâu mà có, việc thỏa thuận mua bán cũng do Nam A và D thỏa thuận A không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Viết Thuật tại phiên tòa khai nhận, ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô loại xe Honda Blade biển số 60B4-55135. Ngày 22/11/2018 con của ông là Mai N D có sử dụng chiếc xe

đi chơi và đem bán chiếc xe. Ông đề nghị xác minh thu hồi trả chiếc xe cho ông, ngoài ra không yêu cầu và đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm A Đinh Văn H, A Nguyễn Sỹ D, A Mai N D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán kết luận:

- + 01 xe mô tô Dream biển số 59F1-13979 trị giá 12.500.000 đồng;
- + 01 đèn pin trị giá 10.000 đồng;
- + 02 ổ khóa, 03 chìa khóa trị giá 100.000 đồng;
- + 01 bóp đã qua sử dụng trị giá 10.000 đồng;
- + 03 giấy chứng nhận đăng ký xe trị giá 150.000 đồng;
- + 01 bảo hiểm y tế miễn phí cấp lại
- + 01 giấy chứng minh nhân dân phí cấp lại 50.000 đồng;
- + 01 giấy phép lái xe hạng A1 phí cấp lại 300.000 đồng
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng trị giá 800.000 đồng

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 13.920.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hỷ Nam A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hỷ Nam A từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: Buộc bị can Hỷ Nam A bồi thường cho ông Lưu Quang N theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội dA và khung hình phạt của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hỷ Nam A đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 24/11/2018, tại khu 1, ấp 5, xã Gia CA, huyện Định Quán Hỷ Nam A đã lén lút trộm cắp của ông Lưu Quang N gồm: 01 xe mô tô Dream biển số 59F1-13979; 01 đèn; 02 ổ khóa, 03 chìa khóa; 01 bóp đã qua sử dụng; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 bảo hiểm y tế miễn phí cấp lại; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 13.920.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hỷ Nam A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về nhân thân: Ngày 06/7/2005 Ủy ban nhân dân huyện Định Quán quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/4/2007. Ngày 06/10/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 11/4/2011. Bị cáo là người đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án, cụ thể ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” thuộc trường hợp quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy

rằng bị cáo không có nghề nghiệp. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]Về dân sự: Ông Lưu Quang N yêu cầu bị cáo Hỷ Nam A phải bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô Dream biển số 59F1-13979 là 12.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, buộc bị cáo Hỷ Nam A phải bồi thường 12.500.000 đồng giá trị chiếc xe cho ông N. Đối với các tài sản khác gồm 01 đèn pin 02 ổ khóa, 03 chìa khóa ông N không yêu cầu, nên không xem xét.

[9]Về xử lý vật chứng:

- 01 bóp đã qua sử dụng, 03 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng đây là số tài sản hợp pháp của ông Lưu Quang N, nên cơ quan điều tra đã trao trả cho ông N.

- 01 xe mô tô Dream biển số 59F1-13979, 01 đèn pin 02 ổ khóa, 03 chìa khóa là của ông Lưu Quang N hiện tại chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Blade biển số 60B4-55135 của ông Mai Viết Thuật hiện tại chưa thu hồi được cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với xe mô tô biển số 60F1-3839 là xe Hỷ Nam A dùng để làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc Nam A mua từ người nào, cơ quan điều tra tách ra xác minh truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội dA; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về phần dân sự; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác:

- Đối với cháu Đinh Văn H khi Nam A đi trộm cắp tài sản, H không biết và không tham gia trộm cắp, khi Nam A trộm cắp xong thì cháu H biết mà không tố giác hành vi trộm cắp của Nam A, tuy nhiên hành vi của cháu H chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, do vậy không xử lý hành vi của cháu H.

- Đối với Nguyễn Sỹ D có hành vi giúp Nam A tiêu thụ tài sản, quá trình điều tra xác định khi giúp Nam A tiêu thụ xe thì D không biết tài sản trên do Nam A trộm cắp được mà có, nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với đối tượng tên D là người mua xe là tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Đối với cháu Mai N D, sinh năm 2005 lấy xe mô tô của gia đình nhằm mục đích đi chơi, khi không còn tiền tiêu xài nên nhờ Nam A bán, không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên không xử lý.

- Đối với hành vi của Hỷ Nam A và Nguyễn Văn V có hành vi bán dùm xe mô tô biển số 60B4-55135 của cháu Mai N D. Quá trình điều tra cháu D khai nhận khi lấy xe mô tô của gia đình ban đầu nhằm mục đích đi chơi, khi không còn tiền tiêu xài nên nhờ Nam A bán. Xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nam A và V, nên không xử lý.

- Đối với các hành vi mua bán, sử dụng ma túy của các đối tượng trong vụ án, quá trình làm việc chưa đủ căn cứ, nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Hỷ Nam A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Hỷ Nam A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Về dân sự: Buộc bị cáo Hỷ Nam A phải bồi thường cho ông Lưu Quang N số tiền là: 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: bị cáo bị cáo Hỷ Nam A chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 625.000đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- bị cáo;
- bị hại;
- người liên quan
- VKS huyện Định Quán;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Định Quán;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Định Quán;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại